

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSST

Ngày 23/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Dương Văn Ngạn và ông Hoàng Hồng Hà.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Tổng Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 07/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1996. Nơi sinh và cư trú: Thôn HG, xã CV, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Hoàng Thị Hg; vợ là: Trần Thị Nữ, có 01 con sinh năm 2016. Tiền án : Không.

Nhân Thân: Tại bản án số: 14/2014/HSST ngày 25/3/2014, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các hình phạt khác.

Tiền sự: Ngày 10/10/2018, Công an huyện Cẩm Giàng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*** Người bị hại:**

- Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1979, anh **Vũ Đình T1**, sinh năm 1975 (anh T1 ủy quyền cho chị P). Điều cư trú tại: Thôn PL, xã CV, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị **Vũ Thị N**, sinh năm 1979. Cư trú tại: Thôn PL, xã CV, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt.

- Ông **Vũ Đình L**, sinh năm 1955. Cư trú tại: Thôn PL, xã CV, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định từ trước, khoảng 06 giờ ngày 04/10/2018, Trần Văn T đi bộ từ nhà sang thôn PL, xã CV, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực cầu Phú Lộc, T nhìn thấy 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Magic, biển kiểm soát 34F4-6732 (trên yên xe có một giá đỡ hàng bằng sắt) của chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979, ở thôn PL, xã CV dựng ở rìa bờ sông sát cầu Phú Lộc. T quan sát thấy không có người, chìa khóa điện của xe vẫn cắm ở ổ khóa, T ngồi lên xe, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe mô tô đi về thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ cất giấu xe mô tô vào bụi cây ven đường rồi đi bộ về nhà. Cùng ngày chị Nguyễn Thị P làm đơn trình báo sự việc. Đến chiều cùng ngày, T đến trình diện và giao nộp xe mô tô BKS 34F4-6732 cùng giấy tờ cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐG ngày 10/10/2018 và KLĐG tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 18/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 xe mô tô BKS 34F4-6732 đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng; 01 chiếc giá đỡ hàng bằng sắt (gắn trên xe mô tô) đã qua sử dụng trị giá 60.000 đồng.

Quá trình điều tra: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả cho chị P 01 xe xe mô tô nhãn hiệu Magic, màu đen, biển kiểm soát 34F4-6732 và 01 giá đỡ hàng bằng sắt cùng các giấy tờ bị cáo chiếm đoạt. Chị P đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT- VKS ngày 04/01/2019, VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 31/10/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Không có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản trình diện, lời khai người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 04/10/2018, tại khu vực bờ sông sát cầu Phú Lộc, thuộc thôn PL, xã CV, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Magic biển kiểm soát 34F4-6732, trên yên có một giá chở hàng bằng sắt. Tổng trị giá là 3.060.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979, ở thôn PL, xã CV, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song để có tiền một cách bất chính, nhàn hạ bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 3.060.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về nhân thân: Tại bản án số 14/2014/HSST ngày 25/3/2014, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo đã thi hành xong các hình phạt).

Về tiền sự: Ngày 10/10/2018, Công an huyện Cẩm Giàng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. HĐXX xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải chấp hành tù có thời hạn.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 31/10/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thiện Phán